

Số: 147/2024/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 25 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Yến L**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: **Số C, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1978; Địa chỉ: **Số C, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Yến L** và anh **Nguyễn Thành N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị **Trần Thị Yến L** và anh **Nguyễn Thành N** tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thành N1, sinh ngày: 20/3/2007 và Nguyễn Đông K, sinh ngày 21/11/2009 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện hai con chung là Nguyễn Thành N1 và Nguyễn Đông K sống cùng và do anh Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi dưỡng).

Chị Trần Thị Yến L không có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung cùng anh N;

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Yến L và anh Nguyễn Thành N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Yến L và anh Nguyễn Thành N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Yến L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, trong vụ án hôn nhân và gia đình; Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015014, ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- UBND xã Hội An Đông (GCNKH số 04 ngày 20/01/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (Q).

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Mỹ Xuân